

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/6/2020.

“V/v tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Nhu

2. Ông Nguyễn Anh Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/02/2020 về việc: “Tranh chấp về ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P1, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Trần Quang C, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/02/2020 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày: Tôi và anh Trần Quang C cưới nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện H1, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà riêng của tôi tại thị trấn P1, huyện H1, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, hai bên không hợp ý nhau hay cãi nhau, vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ ngày 24/7/2018 đến nay. Trong thời gian không sống chung thì tôi và ông C không có liên hệ hàn gắn hạnh phúc. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Cho tôi được ly hôn với ông Trần Quang C.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con.

3/ Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quang C trình bày: Theo lời trình bày của chị Lê Thị Thu H có chỗ không đúng. Tôi và chị Lê Thị Thu H kết hôn năm 2015 đến nay vợ chồng chung sống được 05 năm, tài sản có xây dựng 01 căn nhà cấp 4 tại khu phố P, thị trấn P1, huyện H1- Bình Thuận. Về con thì vợ chồng chưa có con, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là chị Lê Thị Thu H quan hệ với người đàn ông khác, để cho người đó ôm hôn rồi đưa lên Facebook. Do chị Lê Thị Thu H hiểu lầm tôi trong tình cảm cho là tôi quan hệ bất chính với người đàn bà khác nên làm đơn ly hôn đến Tòa án chứ không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Do đó tôi không đồng ý ly hôn. Nợ và tài sản không yêu cầu giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2020 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn M, huyện H1, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Lê Thị Thu H thì chị H và anh Trần Quang C sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P1 nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do anh Trần Quang C ngoại tình, chị H đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xin ly hôn vào năm 2018, anh C đã viết giấy cam kết về ở lại với nhau nhưng không thay đổi bản tính được mà còn ghen tuông vô cớ rồi đánh đập gây thương tích cho chị H. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị H và anh C rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lê Thị Thu H.

[3] Về con chung: Chưa có con chung.

[4] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Thu H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Trần Quang C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu H đối với anh Trần Quang C. Chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Quang C.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Lê Thị Thu H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị H đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005713 ngày 19/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Trần Quang C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Thanh Quang